

THÔNG TIN TÓM TẮT TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

- Giấy ĐKDN : Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán (UBCK) cấp ngày 20/01/2016, và các giấy phép sửa đổi và bổ sung cho Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK
- Trụ sở chính : Tầng 3, CR3 – 03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472
- Website : www.phs.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Chen Chia Ken – Tổng Giám Đốc

Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479

Fax: (+84 28) 5413 5472

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.4 Quá trình tăng vốn.....	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	10
2.1 Đại hội đồng cổ đông	11
2.2 Hội đồng quản trị.....	11
2.3 Ban kiểm soát	11
2.4 Kiểm toán nội bộ	11
2.5 Ban Thư ký	11
2.6 Hội đồng quản lý rủi ro	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	11
3.1 Tổng Giám Đốc	11
3.2 Kiểm soát nội bộ.....	11
3.3 Phó Tổng Giám Đốc.....	11
3.4 Khối Môi giới	12
3.5 Khối Tư vấn.....	12
3.6 Khối Phân tích.....	12
3.7 Khối Tự doanh.....	12
3.8 Khối Công nghệ thông tin	12
3.9 Khối Pháp lý	12
3.10 Khối Nhân sự.....	13
3.11 Khối Hành chính	13
3.12 Khối Tài chính.....	13
3.13 Khối Kế toán	13
3.14 Khối Dịch vụ khách hàng	13
3.15 Khối Quản lý rủi ro	13
3.16 Các chi nhánh và phòng giao dịch:	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:	15
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	15
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	16
4.3 Cơ cấu cổ đông.....	16

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PHS, những công ty mà PHS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PHS	16
6. Hoạt động kinh doanh	16
6.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:.....	16
6.2 Doanh thu sản phẩm/ dịch vụ qua các năm:.....	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	18
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
8.1 Vị thế của công ty trong ngành	19
8.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	20
8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	25
9. Chính sách đối với người lao động	25
9.1 Cơ cấu lao động của công ty	25
9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:	25
10. Chính sách cổ tức	26
11. Tình hình tài chính	26
11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:	26
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
12. Tài sản cố định	32
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:	33
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:	35
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	35
15.1 Môi giới:.....	35
15.2 Tư vấn bảo lãnh và phát hành.....	36
15.3 Tự doanh.....	37
15.4 Marketing	37
15.5 Quản lý rủi ro	38
15.6 Công nghệ Thông tin.....	39
15.7 Quản lý Nhân sự.....	39
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	40
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng:	41
1.1 Hội đồng Quản trị.....	42
1.2 Ban Kiểm soát	48
1.3 Ban Tổng Giám đốc	51
1.4 Kế Toán trưởng – Bà Đỗ Thị Ái Vy.....	52
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	53

MỤC LỤC HÌNH ẢNH VÀ BẢNG BIỂU

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty	10
Hình 2: Diễn biến VN-Index trong năm 2018	20
Hình 3: Giao dịch khối ngoại qua phương thức khớp lệnh trong năm 2018 (tỷ đồng)	20
Hình 4: GDP Việt Nam giai đoạn 2006 - 2018	22
Hình 5: FDI giai đoạn 2014 – 2018	22
Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 28/03/2019	15
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của PHS tại ngày 28/03/2019.....	16
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu năm 2017, 2018 và Quý 1/2019 của Công ty.....	17
Bảng 4: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và Quý 1/2019	18
Bảng 5: Cấu trúc lao động phân theo trình độ học vấn	25
Bảng 6: Mức lương bình quân của nhân viên năm 2017, 2018.....	26
Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	27
Bảng 8: Chi tiết số dư các khoản vay của Công ty	27
Bảng 9: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty	28
Bảng 10: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty	28
Bảng 11: Các khoản tài sản tài chính của Công ty	29
Bảng 12: Chi tiết các chỉ tiêu ngoài tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 và 31/03/2019...	30
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
Bảng 14: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2018 và 31/03/2019	32
Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019 - 2020.....	33
Bảng 16: Kết quả thực hiện của Quý 1/2019 so với kế hoạch năm 2019.....	35
Bảng 17: Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.....	41


CÁC TỪ VIẾT TẮT

- Công ty/ PHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- NQĐHĐCĐ : Nghị quyết đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BCTCKT : Báo cáo tài chính kiểm toán
- BTK : Ban thư ký
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- HĐQTRR : Hội đồng quản lý rủi ro
- KSNB : Kiểm soát nội bộ
- KTNB : Kiểm toán nội bộ
- TGĐ : Tổng giám đốc
- UBCK : Ủy Ban Chứng Khoán
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- TCTK : Tổng Cục Thống Kê

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HÙNG
- Tên tiếng Anh: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt: PHS
- Giấy phép thành lập và hoạt động:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 20/01/2016;
 - Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 22/06/2016;
 - Giấy phép điều chỉnh số 23/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 25/07/2016;
 - Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 23/01/2017;
 - Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 11/01/2018;
 - Giấy phép điều chỉnh số 100/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 29/11/2018;
 - Giấy phép điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 26/12/2018.
- Vốn điều lệ đăng ký: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 5413 5479 Fax: (84-28) 5413 5472
- Website: www.phs.vn
- Logo:

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 20/01/2016
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Albert Kwang-Chin Ting, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh chính: theo Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty, Công ty đang hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh sau:
 - Môi giới chứng khoán (MS: 6612);
 - TỰ doanh chứng khoán (MS: 6619);
 - Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (MS: 6619);
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán (MS: 6619).

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hùng

- Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn)/ cổ phần
- Mã chứng khoán : PHS
- Tổng số chứng khoán đăng kí giao dịch : 70.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 20.000.000 cổ phiếu
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/12/2019 theo Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2018
 - Tình trạng hạn chế chuyển nhượng : Đang bị hạn chế chuyển nhượng
- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty : 100%
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên đến 100% vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2017 và UBCKNN cũng đã nhận được hồ sơ báo cáo về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng tối đa là 100% theo Công văn số 2681/UBCK-QLKD ngày 15/5/2017.

Tại thời điểm ngày 28/03/2019, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 53.268.470 cổ phần – tương ứng 76,10%. Trong đó, số lượng chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài bị hạn chế chuyển nhượng là 13.088.000 cổ phiếu với thời gian bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/12/2019 theo Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2018.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

PHS thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (Quyết định thành lập số 23/QĐ-UBCK ngày 29/12/2006, gọi là PHS cũ) với Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (ATSC) theo Quyết định chấp thuận hợp nhất số 1129/QĐ-UBCK ngày 16/12/2015 của UBCK. PHS kế thừa toàn bộ hoạt động của cả hai công ty tham gia hợp nhất,

theo đó hoạt động trên nền tảng cơ cấu tổ chức và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của PHS cũ trong khi ATSC trở thành một chi nhánh của PHS. Toàn bộ tài sản, vốn của PHS cũ và ATSC đã được chuyển sang công ty PHS theo số giấy phép 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do UBCK cấp với số vốn điều lệ là 202.585.070.000 VNĐ.

Với kinh nghiệm hơn 10 năm hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, PHS có cơ sở khách hàng ổn định và nguồn lực kinh doanh vững chắc. Trong năm 2018, doanh thu của PHS đạt 174.916 triệu đồng, đạt tăng trưởng kép bình quân hàng năm 18,49% trong giai đoạn 2016 - 2018, trong khi lợi nhuận đạt 37.450 triệu đồng, thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ so với kết quả lợi nhuận năm 2017.

Ngày 20/01/2016, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng trở thành Công ty đại chúng

Ngày 22/08/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 70/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 50.000.000 (năm mươi triệu) cổ phiếu.

Ngày 22/01/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán thay đổi lần thứ 01 số 70/2018/GCNCP-VSD-01, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 70.000.000 (bảy mươi triệu) cổ phiếu.

Tiếp nối sự tăng trưởng thuận lợi của năm 2018, PHS tăng cường các hoạt động hiện tại, tiếp tục đầu tư mở rộng các hoạt động kinh doanh khác, trong đó lấy nghiệp vụ môi giới làm nền tảng song song với việc phát triển thêm dịch vụ cho khách hàng tổ chức nước ngoài và triển khai nhiều chính sách mới cho khách hàng giao dịch năng động. Ngoài ra, hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, kinh nghiệm có giá trị trong ngành và chiến lược kinh doanh riêng biệt là động lực duy trì tăng trưởng trong tương lai của Công ty.

1.4 Quá trình tăng vốn

Tóm tắt quá trình tăng/giảm vốn của Công ty:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	25/07/2016	117.414.930.000 đồng	320.000.000.000 đồng	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết HĐQT số 01/06_0616/NQ-HĐQT ngày 28/04/2016- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2016 thông qua việc phát hành riêng lẻ tăng vốn- Công văn chấp thuận hồ sơ chào bán riêng lẻ số

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

					<p>3271/UBCK-QLKD ngày 15/06/2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả phát hành ngày 17/06/2016 - Giấy phép điều chỉnh số 23/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 25/07/2016
2	11/01/2018	180.000.000.000 đồng	500.000.000.000 đồng	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của HĐQT số 01/22_1017/NQ-HĐQT ngày 10/10/2017 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/10/2017 thông qua phương án phát hành và chào bán và phương án sử dụng vốn - Công văn chấp thuận hồ sơ chào bán riêng lẻ số 8556/UBCK-QLKD ngày 25/12/2017 - Báo cáo kết quả phát hành ngày 27/12/2017 - Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 11/01/2018
3	26/12/2018	200.000.000.000 đồng	700.000.000.000 đồng	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của HĐQT số 01/33_0918/NQ-HĐQT ngày 13/09/2018 về việc chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng vốn - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2018 thông qua phương án phát hành và chào bán và phương án sử dụng vốn

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

					<ul style="list-style-type: none">- Công văn chấp thuận hồ sơ chào bán riêng lẻ số 7917/UBCK-QLKD ngày 29/11/2018- Báo cáo kết quả chào bán riêng lẻ ngày 06/12/2018- Giấy phép điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 26/12/2018
--	--	--	--	--	--

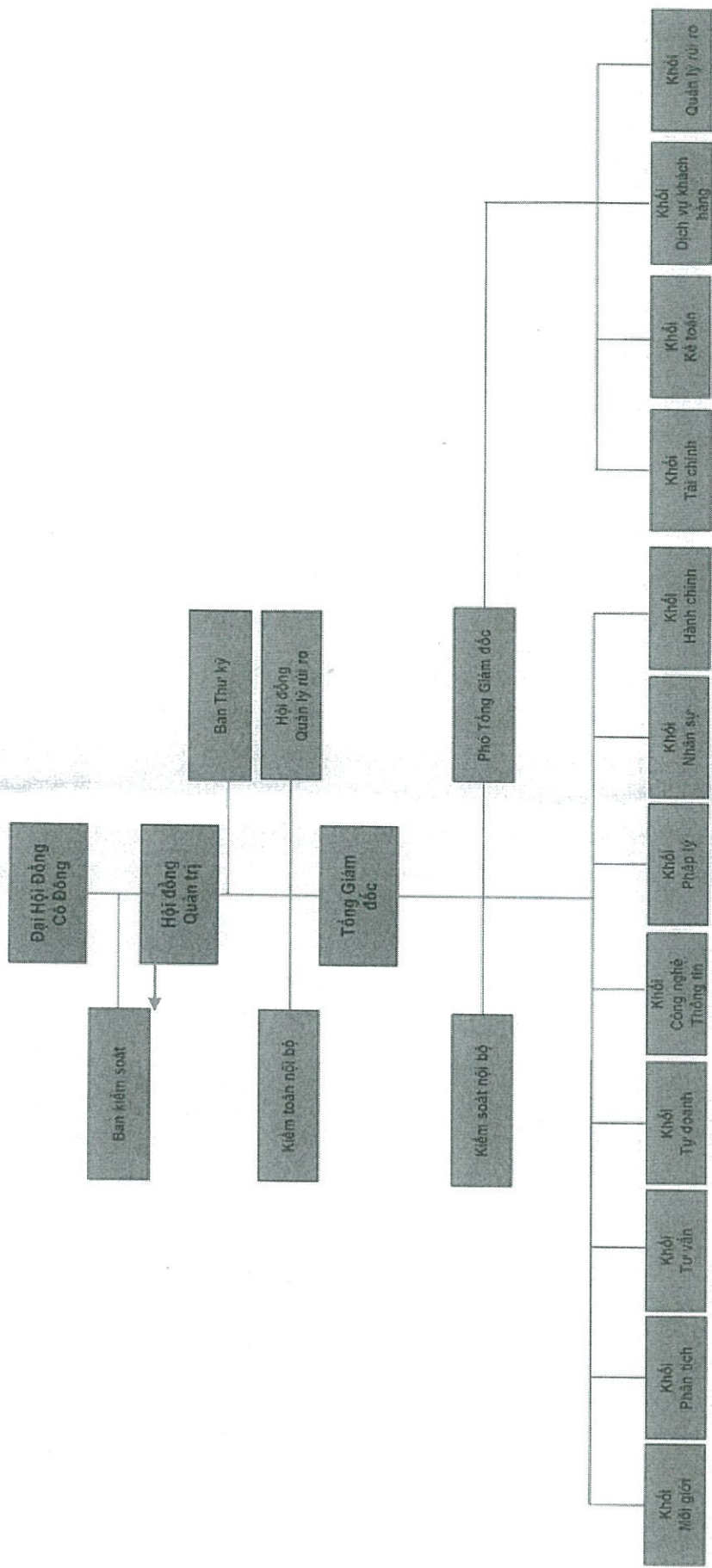
Nguồn: PHS

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HÙNG

2. Cơ cấu tổ chức công ty

PHS được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình như sơ đồ bên dưới gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty



2.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PHS. ĐHĐCĐ có quyền biểu quyết thông qua nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến sự tồn tại và phát triển của PHS theo quy định tại Điều lệ.

2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của PHS, có toàn quyền nhân danh PHS để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PHS không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2.3 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý, điều hành, mọi hoạt động kinh doanh trong công ty.

2.4 Kiểm toán nội bộ

KTNB do HĐQT chỉ định để thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, sự hiệu quả của kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

2.5 Ban Thư ký

BTK do HĐQT chỉ định để thực hiện vai trò hỗ trợ, tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS.

2.6 Hội đồng quản lý rủi ro

HĐQLRR do HĐQT chỉ định để xây dựng quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1 Tổng Giám Đốc

TGD phải xây dựng các quy định làm việc để HĐQT thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có nội dung cơ bản quy định tại điều lệ PHS. TGD phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro bao gồm các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của PHS và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo mục tiêu theo quy định của pháp luật.

3.2 Kiểm soát nội bộ

KSNB thực hiện, kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty.

3.3 Phó Tổng Giám Đốc

Phó TGD do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, Phó TGD là người hỗ trợ TGD theo công việc của TGD giao phó.

3.4 Khôi Môi giới

Quản lý hoạt động môi giới của toàn Công ty như sau:

- Tiếp nhận các đề xuất dịch vụ khách hàng từ chi nhánh/ phòng giao dịch đưa ra ý kiến đóng góp và trình cấp có thẩm quyền xét duyệt;
- Theo sát tình hình kinh doanh, hoạt động quản lý của các chi nhánh/ phòng giao dịch và báo cáo cấp có thẩm quyền;
- Thực hiện các báo cáo định kì, đột xuất về tình hình hoạt động kinh doanh của các chi nhánh/ phòng giao dịch.
- Xây dựng chính sách quản lý môi giới;
- Phối hợp với các phòng ban có liên quan để xây dựng chính sách cho khách hàng;
- Chuyển đổi môi giới cho khách hàng;
- Tính hoa hồng cho môi giới;
- Tổ chức các buổi hội thảo định kì/ bất thường với các Giám đốc chi nhánh để báo cáo tình hình kinh doanh.

3.5 Khôi Tư vấn

Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn theo kế hoạch được giao hàng năm, bao gồm xây dựng các quy trình nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tìm kiếm, ký kết, và thực hiện các hợp đồng tư vấn.

Thực hiện các hồ sơ liên quan đến thay đổi trong hoạt động kinh doanh của PHS bao gồm: phát hành, tăng vốn, thay đổi điều lệ... theo quy định pháp luật liên quan.

3.6 Khôi Phân tích

Phân tích thị trường và cổ phiếu cung cấp cho khách hàng của PHS nhằm thực hiện mục tiêu hỗ trợ nhà đầu tư và các phòng ban môi giới.

3.7 Khôi Tự doanh

Tiến hành hoạt động đầu tư, thực hiện mua bán chứng khoán trong tài khoản của mình vì mục đích lợi nhuận cho Công ty. Theo đó thực hiện:

- Xác định mục tiêu đầu tư của danh mục;
- Thiết lập các quy trình thực hiện liên quan đến tiêu chí lựa chọn danh mục đầu tư; chỉ số đánh giá kết quả và ước lượng rủi ro đầu tư;
- Tiến hành hoạt động đầu tư như quy trình đã phê duyệt.

3.8 Khôi Công nghệ thông tin

Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động công nghệ thông tin của Công ty gồm quản lý phần mềm, quản lý hệ thống mạng đảm bảo hoạt động kinh doanh của PHS liên tục và thông suốt.

3.9 Khôi Pháp lý

Kiểm tra, kiểm soát rủi ro về mặt pháp lý liên quan đến Công ty bao gồm:

- Cập nhật tất cả các quy định có liên quan trong lĩnh vực chứng khoán để các phòng ban tuân thủ;
- Kiểm tra tất cả các rủi ro pháp lí trong các hợp đồng thương mại dịch vụ với các đối tác và khách hàng;
- Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trong các vụ việc tranh tụng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.10 Khối Nhân sự

Quản lý toàn bộ hoạt động liên quan đến hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, ngân sách, thực hiện quyền lợi nhân sự và chiến lược phát triển tại PHS, bao gồm: tuyển dụng, đào tạo, tái đào tạo, xây dựng quy chế lương thưởng, chiến lược phát triển nhân sự.

3.11 Khối Hành chính

Quản lý toàn bộ các hoạt động hành chính, văn phòng của PHS, bao gồm: xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản theo phê duyệt, quản lý tài sản của PHS.

3.12 Khối Tài chính

Phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch tài chính và đảm bảo nhu cầu tài chính của PHS, bao gồm: xây dựng kế hoạch tài chính quý, năm trình TGD và HĐQT phê duyệt, thực hiện huy động nguồn đáp ứng vốn kinh doanh của PHS.

3.13 Khối Kế toán

Thực hiện theo dõi, hạch toán, báo cáo quyết toán số liệu kế toán của PHS, bao gồm:

- Thu thập thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Kiểm tra, giám sát các khoản phải thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn tài sản hình thành;
- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính định kỳ theo quy định pháp luật, báo cáo tháng, quý, 6 tháng và báo cáo năm;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu; đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

3.14 Khối Dịch vụ khách hàng

Quản lý toàn bộ các hoạt động lưu ký và giao dịch chứng khoán, trái phiếu của khách hàng, hoạt động phục vụ thanh toán và bù trừ ký quỹ, hỗ trợ các chi nhánh trong hoạt động hàng ngày.

3.15 Khối Quản lý rủi ro

Xây dựng, triển khai và giám sát việc thực hiện Quy trình Quản lý rủi ro:

- Theo dõi, tiếp nhận ý kiến từ các phòng ban và xác định các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động hàng ngày;
- Liên hệ với các bộ phận có liên quan để tìm hiểu chi tiết về rủi ro, đánh giá tác động, đưa ra phương án hạn chế rủi ro và trình phương án lên HĐQTRR;

- Rà soát và đề xuất điều chỉnh, cập nhật, thay đổi các chính sách, quy trình, quy định liên quan phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và các quy định pháp luật.

3.16 Các chi nhánh và phòng giao dịch:

Chi nhánh Quận 3

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3820 8068

Fax : (84-28) 3820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Địa chỉ : Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà Etown 2, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3813 2401

Fax : (84-28) 3813 2415

Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ : Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 5413 5478

Fax : (84-28) 5413 5473

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 3933 4566

Fax : (84-24) 3933 4820

Chi nhánh Thanh Xuân

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 6250 9999

Fax : (84-24) 6250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, Số 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại : (84-225) 384 1810

Fax : (84-225) 384 1801

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PHS tại ngày 28/03/2019 được tóm tắt trong bảng sau:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 28/03/2019

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phu Hung Far East Holding Corporation	1705717 cấp ngày 04/04/2012 tại British Virgin Island	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	32.200.000	46,00
2	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái	0102340904 cấp ngày 13/09/2017 tại Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội	Tầng 14, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội	11.594.723	16,56
3	An Thinh Development Limited	1873621 cấp ngày 12/05/2015 tại British Virgin Island	Coastal Building, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	6.483.155	9,26
4	Freshfields Capital Corporation	80690793 cấp ngày 31/03/2004 tại Đài Loan	18F, No.4, Sec 1, Chung Hsiao West Rd., Taipei, Taiwan	6.804.000	9,72
5	Dong Bang Development Limited	1904869 cấp ngày 16/01/2016 tại British Virgin Island	Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	6.804.000	9,72
Tổng cộng				63.885.878	91,27

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ngày 28/03/2019

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Không có

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của PHS tại ngày 28/03/2019

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước:	229	16.731.040	23,90
a	Cá nhân	225	2.678.885	3,83
b	Tổ chức	4	14.052.155	20,07
2	Cổ đông nước ngoài:	13	53.268.470	76,10
a	Cá nhân	8	107.315	0,15
b	Tổ chức	5	52.161.155	75,94
3	Cổ phiếu quỹ	-	490	0,00
	TỔNG CỘNG	242	70.000.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ngày 28/03/2019

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PHS, những công ty mà PHS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PHS

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK và các giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động, Công ty được cấp phép các nghiệp vụ kinh doanh như sau:

6.1.1 Hoạt động môi giới chứng khoán

Với hệ thống phần mềm giao dịch hiện đại, nhanh chóng, an toàn và bảo mật, đội ngũ nhân viên môi giới chuyên nghiệp, được đào tạo và trang bị kiến thức chuyên sâu cùng đạo đức nghề nghiệp tốt. Các dịch vụ môi giới và giao dịch chứng khoán bao gồm:

- Mở tài khoản cá nhân/ tổ chức trong nước;
- Mở tài khoản cá nhân/ tổ chức nước ngoài;
- Đa dạng các phương thức giao dịch: Giao dịch tại sàn, giao dịch qua Internet (E-Stock), giao dịch qua điện thoại (T-Stock), tra cứu giao dịch qua Mobile (M-Stock).

6.1.2 Hoạt động tự doanh chứng khoán:

Dựa trên những kết quả phân tích cơ hội đầu tư, phòng tự doanh sẽ lựa chọn danh mục cổ phiếu để thực hiện đầu tư. Bên cạnh đó, theo dõi danh mục hàng ngày kết hợp với những biện

pháp quản trị rủi ro và tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới nhằm mục tiêu cuối cùng là tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

6.1.3 Tư vấn đầu tư chứng khoán:

Công ty có đội ngũ chuyên viên phân tích giàu kinh nghiệm, có trình độ cao và hệ thống công cụ phân tích hiện đại, PHS đã và đang cung cấp các sản phẩm phân tích có chất lượng cao và kịp thời nhằm hỗ trợ khách hàng ra quyết định đầu tư, gồm có:

- Báo cáo phân tích vĩ mô, các ngành kinh tế và các công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Báo cáo nhận định thị trường được gửi hàng ngày, hàng tuần đến nhà đầu tư;
- Tổ chức các buổi hội thảo đánh giá triển vọng thị trường và cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán.

6.1.4 Lưu ký chứng khoán:

Công ty cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán và dịch vụ quản lý sổ cổ đông như sau:

- Dịch vụ lưu ký chứng khoán:
 - Lưu ký sổ cổ đông/ Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;
 - Điều chỉnh thông tin khách hàng;
 - Rút chứng khoán;
 - Chuyển khoản chứng khoán hoặc tất toán tài khoản;
 - Chuyển quyền sở hữu thông qua: Cho/Biểu tặng/Thừa kế;
 - Thực hiện quyền mua chứng khoán.
- Dịch vụ quản lý sổ cổ đông.

6.1.5 Tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đa dạng như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành, niêm yết chứng khoán, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp...

6.2 Doanh thu sản phẩm/ dịch vụ qua các năm:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu năm 2017, 2018 và Quý 1/2019 của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
Doanh thu các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”)	1.181	0,92%	1.625	0,93%	459	0,93%
Doanh thu từ lãi các khoản cho vay và phải thu	74.501	58,00%	108.987	62,31%	33.551	67,89%

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
Doanh thu từ lãi các khoản cho vay đến ngày đáo hạn	9.158	7,13%	10.101	5,77%	2.432	4,92%
Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán	41.793	32,53%	51.453	29,42%	12.258	24,80%
Doanh thu từ nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	656	0,51%	1.095	0,63%	350	0,71%
Doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn	270	0,21%	250	0,14%	14	0,03%
Doanh thu hoạt động khác	897	0,70%	1.404	0,80%	355	0,72%
TỔNG CỘNG	128.455	100,00%	174.916	100,00%	49.418	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 và Quý 1/2019

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (giảm) so với 2017	Quý 1/2019
Tổng giá trị tài sản	1.152.906.537.252	1.512.415.822.665	31,18%	1.431.188.701.839
Vốn chủ sở hữu	508.413.751.436	745.863.734.566	46,70%	761.105.957.445
Doanh thu hoạt động	128.454.732.515	174.915.887.170	36,17%	49.418.003.134
Lợi nhuận hoạt động	16.950.309.219	37.445.983.728	120,92%	17.343.350.706
Lợi nhuận khác	375.479.660	3.999.402	-99,38%	8.000

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (giảm) so với 2017	Quý 1/2019
Lợi nhuận trước thuế	17.325.788.879	37.449.983.130	116,15%	17.343.358.706
Lợi nhuận sau thuế	17.325.788.879	37.449.983.130	116,15%	15.242.222.879
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	10.168	10.655	4,79%	10.873

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tăng vốn 200 tỷ đồng theo phương thức phát hành riêng lẻ, nên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng đáng kể lần lượt là 31,18% và 46,70%. Việc tăng vốn đã làm giảm rủi ro tài chính trong cấu trúc vốn của Công ty. Tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ này được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, hứa hẹn sẽ đem lại cơ hội phát triển thuận lợi và giúp Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh một cách hiệu quả.

Doanh thu hoạt động thể hiện sự tăng trưởng mạnh với 36,1%. Điều này phần nào thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc của hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty trong năm 2018. Sự gia tăng vượt bậc của kết quả hoạt động cũng nhấn mạnh việc tăng vốn đã và đang mang lại những hiệu quả trong việc thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Lợi nhuận hoạt động tăng trưởng nhanh chóng ở mức 120,92%, và lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng 116,15%. Công ty thể hiện sự cải thiện đáng kể trong biên lợi nhuận hoạt động, đây là dấu hiệu đầy lạc quan về hiệu quả hoạt động của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

8.1.1 PHS được hỗ trợ bởi cổ đông chiến lược Đài Loan – CX Technology (CXT) và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp với chuyên môn đẳng cấp quốc tế

PHS có đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp bao gồm nhiều chuyên gia trong và ngoài nước. Những thành viên cao cấp trong HĐQT đã từng có kinh nghiệm làm việc ở vị trí như Giám đốc Mega Financial Holdings ở Đài Loan và Chủ tịch HĐQT của CX Technology, Đài Loan. PHS thừa hưởng mối quan hệ tốt đẹp với các công ty chứng khoán quốc tế và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và Đài Loan. Hiện tại, Công ty đang phục vụ rất nhiều nhà đầu tư chứng khoán quốc tế bao gồm các định chế tài chính và nhiều nhà đầu tư lớn.

8.1.2 Dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực Công Nghệ Thông Tin

PHS là một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường về công nghệ thông tin với các dịch vụ chuyên biệt. Hệ thống này đã được kết nối trực tiếp với HOSE và HNX nhằm giúp khách hàng của PHS tận hưởng được sự nhanh chóng, bảo mật và hiệu quả khi thực hiện giao dịch trực tuyến. Hệ thống này cũng được kết nối với nhiều định chế tài chính hàng đầu trong nước nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch ngày càng đa dạng của khách hàng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

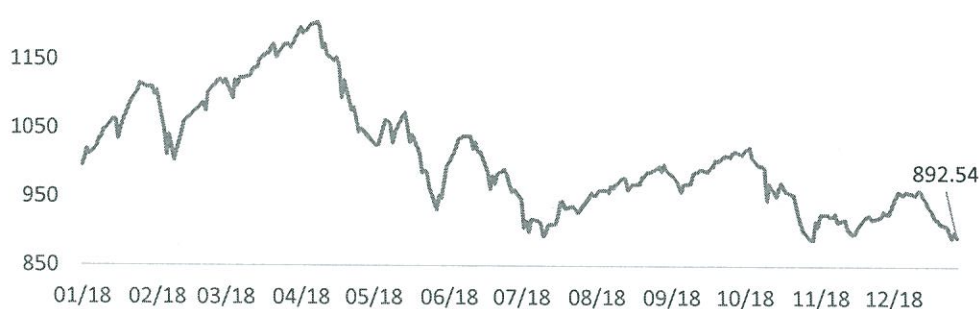
8.2.1 Diễn biến thị trường chứng khoán trong thời gian vừa qua

Năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến 1 năm kém lạc quan. Dù khối ngoại vẫn bơm ròng gần 43.000 tỷ đồng vào thị trường chứng khoán trong năm, nhưng phần lớn số tiền này chỉ đổ vào một số thương vụ lớn như của NVL (3.500 tỷ), VHM (28.500 tỷ) và MSN (10.000 tỷ). Trong suốt năm 2018, khối ngoại bán ròng 16.000 tỷ đồng.

Chính sách thắt chặt tiền tệ đã gây ra nhiều áp lực lên các thị trường mới nổi. Tâm lý kém lạc quan đã khiến nhà đầu tư rút vốn khỏi các thị trường mới nổi về các thị trường phát triển. Những thông báo gần đây của FED về việc khó có thể tăng lãi suất hứa hẹn sẽ cải thiện tâm lý của các thị trường mới nổi.

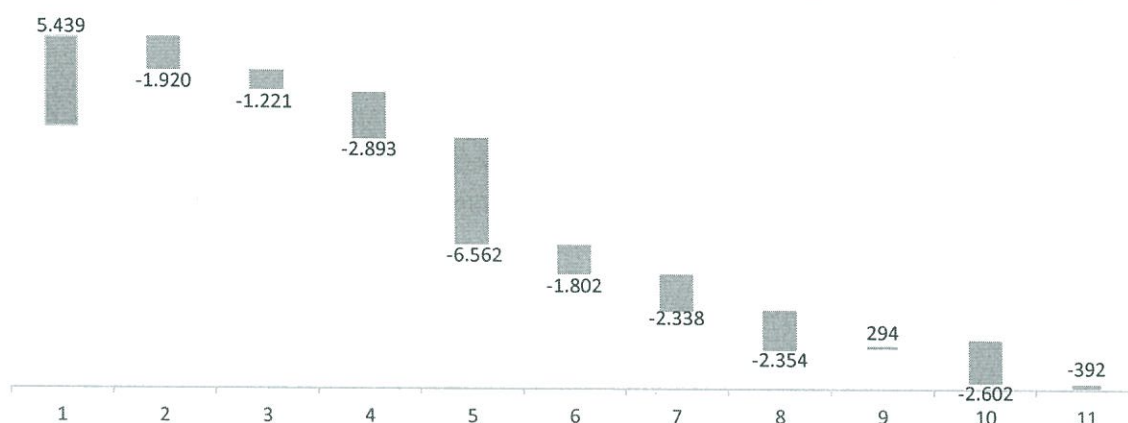
Thống kê của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chỉ ra giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài khoảng 43.900 tỷ đồng trên thị trường chứng chỉ quỹ năm 2018, tập trung vào các giao dịch thỏa thuận lớn. Một số phiên mua ròng trị giá hơn 100 triệu USD, đặc biệt là phiên mua ròng kỷ lục với giá trị hơn 1,25 tỷ USD.

Hình 2: Diễn biến VN-Index trong năm 2018



Nguồn: Finpro

Hình 3: Giao dịch khối ngoại qua phương thức khớp lệnh trong năm 2018 (tỷ đồng)



Nguồn: Finpro

Theo Bộ Tài chính, cuối tháng 02/2019, VN-Index đạt 965,47 điểm, tăng 6% so với cuối tháng trước. Vốn hóa thị trường đạt 77,7% GDP của năm 2018 (cuối năm 2018, con số tương tự là 71,6% GDP). Trong tháng 2, giá trị giao dịch trung bình đạt 4.766 tỷ đồng/ phiên, tăng trưởng 43,4% so với cuối tháng trước. Các cổ phiếu bất động sản có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index, do đó lĩnh vực này đóng góp 34,64 điểm vào chỉ số. Hơn nữa, cổ phiếu ngân hàng đóng góp 11,74 điểm với mức tăng khá bằng nhau giữa các cổ phiếu. Thêm vào đó, các cổ phiếu của

ngành thực phẩm và đồ uống, thép và dầu khí ảnh hưởng tích cực đến chỉ số VN-Index khi các cổ phiếu chính đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng của VN-Index như: VNM (11,32 điểm), MSN (4,06 điểm), HPG (1,7 điểm), GAS (6,81 điểm), PLX (1,39 điểm).

Hơn nữa, phiên cuối tháng 02/2019, tính chung trên cả ba sàn giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài đã mua 377 triệu cổ phiếu với giá trị 15.181 tỷ đồng, trong khi bán ra được 370 triệu cổ phiếu với giá trị 13.620 tỷ đồng. Lượng mua ròng đạt 7,1 triệu cổ phiếu, với giá trị lên đến 1.560,8 tỷ đồng.

Theo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2019 bao gồm:

- Thứ nhất, tập trung hoàn thành xây dựng Luật Chứng khoán, chủ động nghiên cứu, dự thảo các Nghị định và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (sửa đổi);
- Thứ hai, tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển, nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức trung gian thị trường;
- Thứ ba, thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- Thứ tư, triển khai các sản phẩm chứng khoán phái sinh hợp đồng tương lai trên một số chỉ số mới và hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ; triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm;
- Thứ năm, thúc đẩy các giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ hạng thị trường cận biên lên hạng thị trường mới nổi trên bảng xếp hạng MSCI và FTSE;
- Thứ sáu, triển khai gói thầu KRX trang bị hệ thống công nghệ thông tin với các tính năng nghiệp vụ mới, đa dạng, hướng đến chuẩn mực và thông lệ quốc tế;
- Cuối cùng, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát thị trường chứng khoán và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Những định hướng rõ ràng của Chính phủ cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019 hứa hẹn mở ra cho thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều cơ hội tăng trưởng.

8.2.2 Những nhân tố tác động đến thị trường chứng khoán

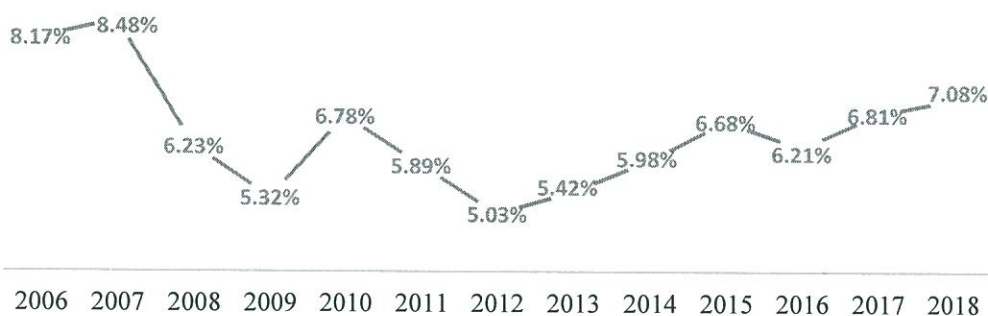
a) Thuận lợi

- **Nền tảng tăng trưởng kinh tế tốt**

Việt Nam nằm trong nhóm những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Theo TCTK, năm 2018, tăng trưởng GDP cả năm ước tính đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, và khu vực dịch vụ tăng 7,03%. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017; lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân 2017. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2018 tăng 10,2% so với cùng kỳ, tuy thấp hơn mức tăng 11,3% của năm 2017 nhưng cao hơn mức tăng các năm 2012 - 2016. Bên cạnh đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả năm 2018 đạt 4.395,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm trước. Nếu loại trừ yếu tố giá, thì còn tăng 9,4% (cao hơn mức tăng 9,3% của năm 2017).

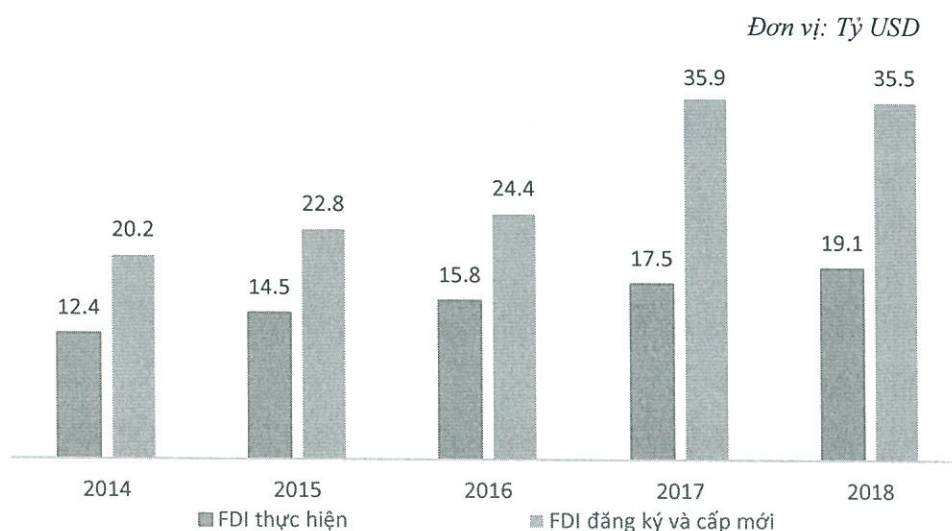
Theo TCTK, tổng vốn FDI giải ngân năm 2018 lại tăng 9,1% so với năm 2017, ước tính đạt 19,1 tỷ đô la. Hơn nữa, trong năm 2018 còn có 6.496 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 9,89 tỷ đô la, tăng 59,8% so với cùng kỳ năm 2017. Trong cả năm 2018, ngành công nghiệp chế biến chế tạo vẫn là ngành thu hút vốn FDI nhất với tổng số vốn cấp mới và tăng thêm đạt 14,2 tỷ USD, chiếm 55,4% tổng vốn FDI. Lĩnh vực bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 5,9 tỷ USD, chiếm 23,2%; các ngành còn lại đạt 5,5 tỷ đô la, chiếm 21,4%. Năm 2018, Việt Nam ước tính xuất siêu 7,2 tỷ USD. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 47,5 tỷ USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam là Trung Quốc với tổng kim ngạch nhập khẩu lên tới 65,8 tỷ USD, tăng 12,3% so với năm 2017. Theo TCTK, tăng trưởng tín dụng của toàn nền kinh tế đạt 13,30%. Năm 2018, FDI được coi là động lực phát triển nền kinh tế Việt Nam.

Hình 4: GDP Việt Nam giai đoạn 2006 - 2018



Nguồn: Tổng cục thống kê

Hình 5: FDI giai đoạn 2014 – 2018



Nguồn: Tổng cục thống kê

• **Nâng hạng thị trường**

Trên thế giới, các thị trường tài chính được xếp hạng vào 3 nhóm chính, cao nhất là thị trường phát triển (Developed Market), tiếp đến là thị trường mới nổi (Emerging Market) và thấp nhất là thị trường cận biên (Frontier Market). Có 3 tổ chức lớn về xếp hạng thị trường bao gồm MSCI, FTSE Russell, và S&P Dow Jones. Mỗi tổ chức có một hệ thống tiêu chí đánh giá riêng nhưng đều tập trung vào các khía cạnh cơ bản như: mức độ phát triển của nền kinh tế, sự ổn định

về chính trị, quy mô và tính thanh khoản của thị trường, hiệu quả vận hành của thị trường, khả năng tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài, khả năng lưu chuyển dòng vốn.

Việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi sẽ định vị rõ hơn vị thế của Việt Nam trên thị trường quốc tế, từ đó mang đến cơ hội mở rộng và phát triển thị trường. Cụ thể thị trường mới nổi có quy mô và chất lượng tốt hơn thị trường cận biên và tiềm năng tăng trưởng cao hơn thị trường phát triển, vì vậy dòng vốn vào thị trường mới nổi lớn hơn và ổn định hơn thị trường cận biên. Bên cạnh đó, trong quá trình chuẩn bị để đáp ứng tiêu chí đánh giá nâng hạng, Việt Nam sẽ phải chủ động cải thiện các điều kiện giao dịch như hệ thống vận hành, khung thể chế, tính minh bạch về thông tin để gia tăng quy mô cũng như tính thanh khoản và mức độ tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài.

Trong năm 2018 việc được nâng hạng thị trường là chưa thể đạt được nhưng câu chuyện những lợi ích mà việc nâng hạng thị trường mang lại là câu chuyện dài hạn. Vậy nên dù chưa tác động trực tiếp đến thị trường nhưng đây vẫn là yếu tố tích cực cho sự phát triển bền vững của thị trường.

Các thị trường như Kuwait, China A shares, Saudi Arabia đã được thêm vào danh sách theo dõi của FTSE khi chưa thỏa mãn đầy đủ các chỉ tiêu để nâng hạng thị trường, và sau đó được FTSE thông báo nâng hạng ngay khi đáp ứng được những tiêu chí vướng mắc. Trong khi đó, Việt Nam đã thỏa mãn 9/9 tiêu chí tại thời điểm được vào danh sách theo dõi. Do đó, nếu các tiêu chí này được duy trì trong năm theo dõi nay (tháng 9/2018 đến tháng 9/2019), Việt Nam rất có thể sẽ được nâng cấp lên thị trường mới nổi thứ cấp vào năm 2020.

- **Chính sách của cơ quan nhà nước tạo điều kiện thuận lợi**

- Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, cung cấp nhiều mã cổ phiếu hấp dẫn nhà đầu tư.
- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài ngày càng được quy định cụ thể hơn trong Nghị định 58/2012/NĐ-CP và nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán cùng với danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện được ban hành theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư. Theo đó tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được tối đa là 100% đối với những công ty không có hoạt động kinh doanh trong danh sách ngành nghề có điều kiện, ngành nghề có quy định bởi luật chuyên ngành và cam kết quốc tế.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường. Gần đây nhất cho ra mắt sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai, chứng quyền có đảm bảo... để nhà đầu tư có những công cụ cần thiết phòng ngừa rủi ro trong đầu tư.
- Các chính sách quy định tính minh bạch của thị trường tạo tiền đề để thu hút nhà đầu tư nước ngoài.
- Luật chứng khoán mới đang được lấy ý kiến, tập trung đạt được 9 mục tiêu:
 - Thứ nhất, chuẩn hóa điều kiện, trình tự, thủ tục phát hành/chào bán chứng khoán phù hợp với các loại chứng khoán; nâng cao chất lượng tổ chức đăng ký giao dịch

thông qua việc điều chỉnh tiêu chí tổ chức đăng ký giao dịch, từ đó cải thiện chất lượng hàng hóa trên thị trường chứng khoán;

- Thứ hai, xác định rõ mô hình tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán; quy định cụ thể các khu vực thị trường cổ phiếu, trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thứ ba, xác định rõ mô hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; bổ sung các quy định về thanh toán, bù trừ nhằm mở rộng các hoạt động nghiệp vụ; bổ sung quy định về quản trị rủi ro, cơ chế hỗ trợ thanh toán;
- Thứ tư, xác định rõ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các tổ chức đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thứ năm, rà soát điều kiện, trình tự thủ tục đối với nhà đầu tư nước ngoài theo hướng cải cách, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ;
- Thứ sáu, chuẩn hóa quy định về quản trị công ty đối với tổ chức đăng ký giao dịch, quản trị công ty đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nhằm nâng cao chất lượng các doanh nghiệp;
- Thứ bảy, quy định lại việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp; xác định vai trò, trách nhiệm của công ty chứng khoán trong việc đảm bảo khách hàng của mình phải tuân thủ quy định pháp luật;
- Thứ tám, chuẩn hóa nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch của thị trường chứng khoán;
- Thứ chín, xác định một số quyền hạn đảm bảo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có đủ thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và cưỡng chế thực thi.

b) Khó khăn

Thị trường tài chính quốc tế tiềm ẩn nhiều rủi ro như Fed nâng lãi suất, đồng USD mạnh lên gây áp lực lên lạm phát, có thể dẫn đến rủi ro dịch chuyển dòng vốn về nước của nhà đầu tư nước ngoài, tác động đến quy mô và tăng trưởng của thị trường Việt Nam.

MSCI cho biết thị trường của Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chí nhất định để bổ sung vào danh sách xem xét. Những tiêu chí này được xem là những 'cải tiến cần thiết' đối với sự phát triển của thị trường, bao gồm hạn chế quyền sở hữu nước ngoài, quyền bình đẳng cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước và dòng chảy thông tin. Cải tiến duy nhất được MSCI ghi nhận cho Việt Nam là việc đăng ký đầu tư và các tiêu chí mở tài khoản. Sự thất vọng trong tâm lý nhà đầu tư dẫn đến diễn biến thị trường ảm đạm.

Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2018 đạt gần 172 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm 2017, đạt 77,6% GDP năm 2017 và tương đương với 70,2% GDP năm 2018. Mặc dù thị trường cổ phiếu Việt Nam tăng trưởng trong vài năm gần đây, nhưng quy mô thị trường vẫn ở mức thấp so với các thị trường khu vực và thế giới xét cả về giá trị tuyệt đối và tỷ trọng trên GDP. Vốn hóa thị trường của Thái Lan là 548 tỷ USD, Malaysia là 456 tỷ USD, Singapore là 787 tỷ USD và đều chiếm trên 100% GDP. Bên cạnh đó, mức biến động của VN-Index trong năm 2018 là khá lớn và nằm trong top 10 chỉ số chứng khoán có biến động mạnh nhất trên thế giới. Thống kê trong năm 2018 cho thấy, VN-Index có 38 phiên giao dịch có mức biến động trên

2% so với phiên trước, bao gồm 17 phiên tăng trên 2% và 21 phiên giảm trên 2%. Với 38 phiên biến động trên 2% trong năm 2018, VN-Index đã ghi nhận mức biến động mạnh nhất kể từ năm 2009 tới nay (91 phiên biến động trên 2% năm 2009).

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với mục tiêu đưa thị trường chứng khoán trở thành kênh huy động vốn dài hạn phổ biến đối với doanh nghiệp, giảm áp lực tăng trưởng chỉ dựa vào tín dụng ngân hàng và nâng cao vị thế thị trường chứng khoán Việt Nam trên thị trường quốc tế, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 với mục tiêu cụ thể tăng quy mô, độ sâu và tính thanh khoản của thị trường chứng khoán cũng như tăng tính hiệu quả của thị trường theo Quyết định 252/QĐ-TTg. Đi cùng với đó là nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch và quản lý rủi ro cho nhà đầu tư cũng như hoàn thiện thể chế pháp lý để nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tiếp cận thị trường.

Nắm bắt được định hướng của Nhà nước, PHS ngay từ khi thành lập đã luôn đặt phát triển công nghệ thông tin là yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh của Công ty, cùng với đó là xây dựng đội ngũ nhân sự với trình độ chuyên môn cao tại tất cả các phòng ban của Công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng và định vị được thương hiệu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động của công ty

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến ngày 15/03/2019 là 213 người, phân loại theo trình độ học vấn như sau:

Bảng 5: Cấu trúc lao động phân theo trình độ học vấn

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trung cấp	04
2	Cao đẳng	08
3	Đại học	186
4	Thạc sĩ	14
5	Tiến sĩ, giáo sư	01
TỔNG CỘNG		213

Nguồn: PHS

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

9.2.1 Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo phần lớn do người phụ trách của từng chi nhánh, phòng ban đảm nhận. Bên cạnh việc hỗ trợ chi phí cho nhân viên học và thi chứng chỉ hành nghề chứng khoán, PHS còn mở lớp dạy tiếng hoa cho người Việt và dạy tiếng Việt cho người nước ngoài đang làm việc tại PHS.

9.2.2 Chính sách lương thưởng

Lương thưởng được xem xét đánh giá dựa trên kết quả đánh giá thành tích (KPI) hoặc doanh số đạt được của từng nhân viên.

9.2.3 Chính sách trợ cấp

Ngoài các khoản bắt buộc theo quy định, PHS còn có thêm phụ cấp quản lý, đi lại, điện thoại, ăn trưa, cưới, thăm hỏi, sinh nhật, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cho từng nhân viên theo cấp bậc.

Bảng 6: Mức lương bình quân của nhân viên năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018
Số lượng người lao động	Người	177	213
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	14.000.000	14.300.000

Nguồn: PHS

10. Chính sách cổ tức

PHS thực hiện chính sách chia cổ tức cho nhà đầu tư đúng quy định của pháp luật, theo đó sẽ chỉ được chia cổ tức khi hoạt động kinh doanh có lãi, cụ thể:

- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của PHS nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của PHS.
- PHS không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Trong những năm trước, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có sự cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, PHS cần tăng cường nguồn lực tài chính để thực hiện các mục tiêu phát triển và tăng cường đầu tư nên chưa thực hiện việc chi trả cổ tức. Năm 2019, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ của PHS thông qua ngày 17/04/2019, PHS sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt tương đương tỷ lệ 3,3%.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

11.1.1 Niên độ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

11.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng trong vòng đời ước tính của tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nâng cấp tài sản thuê : 05 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 – 07 năm

11.1.3 Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn luôn quản lý tốt các khoản nợ vay. Tính đến ngày 31/12/2018, Công ty không phát sinh bất kỳ khoản nợ nào quá hạn.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách nhà nước tại 31/12/2018 và Quý 1/2019 như sau:

Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	2.454.545	4.545.455	-
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.368.175.990	1.275.309.849	1.684.684.234
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	2.101.135.827
	TỔNG CỘNG	1.370.630.535	1.279.855.304	3.785.820.061

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

11.1.5 Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6/10/2014 của Bộ Tài Chính, Công ty phải trích lập các khoản sau từ lợi nhuận ghi nhận cho các quỹ theo luật định như sau:

Chỉ tiêu	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Các quỹ để bổ sung vốn cổ phần và quỹ tài chính là không phân phối và được phân loại như nguồn vốn.

11.1.6 Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2017; 31/12/2018 và 31/3/2019

Bảng 8: Chi tiết số dư các khoản vay của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	556.826.000.000	647.666.000.000	525.862.500.000
1	Vay các ngân hàng	451.826.000.000	612.666.000.000	490.862.500.000
2	Vay tổ chức khác	105.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
	TỔNG CỘNG	556.826.000.000	647.666.000.000	525.862.500.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản phải thu

Bảng 9: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính	15.979.061.795	32.397.517.351	28.435.128.041
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	434.451.817	1.151.226.550	1.749.938.292
3	Phải thu các dịch vụ cung cấp	25.888.315.551	15.727.015.963	33.777.936.145
4	Các khoản phải thu khác	12.801.556.362	12.935.988.148	12.793.498.910
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(9.470.341.057)	(9.289.689.506)	(9.254.611.570)
	TỔNG CỘNG	45.633.044.468	52.922.058.506	67.501.889.818

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

b. Các khoản phải trả:

Bảng 10: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I.	Nợ phải trả ngắn hạn	644.152.348.316	766.187.546.432	669.714.944.394
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	556.826.000.000	647.666.000.000	525.862.500.000
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	75.601.100.181	102.621.772.169	130.679.569.000
3	Phải trả người bán ngắn hạn	61.780.156	165.722.331	141.394.928
4	Người mua trả tiền trước	78.012.000	-	-
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.370.630.535	1.279.855.304	3.785.820.061

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
6	Phải trả người lao động	915.000	4.542.000	2.804.000
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	376.555.573	376.948.073	468.854.073
8	Chi phí phải trả	9.381.035.712	12.302.295.614	8.300.319.997
9	Các khoản phải trả khác	456.319.159	1.770.410.941	473.682.335
II	Nợ phải trả dài hạn	340.437.500	364.541.667	367.800.000
1	Dự phòng phải trả dài hạn	340.437.500	364.541.667	367.800.000
	TỔNG CỘNG	644.492.785.816	766.552.088.099	670.082.744.394

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

11.1.8 Tài sản tài chính:

Bảng 11: Các khoản tài sản tài chính của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Tài sản tài chính ngắn hạn	1.136.363.968.529	1.492.906.413.908	1.408.821.772.792
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	301.221.015.331	188.288.845.466	91.030.169.929
2	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	4.829.518.551	2.579.196.590	3.048.295.640
3	Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
4	Các khoản cho vay	708.217.046.434	1.175.167.952.987	1.171.877.791.043
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	(3.536.656.255)	(6.051.639.641)	(6.256.110.941)
7	Các khoản phải thu	15.979.061.795	32.397.517.351	28.435.128.041

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
8	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cấp	25.888.315.551	15.727.015.963	33.777.936.145
9	Các khoản phải thu khác	12.801.556.362	12.935.988.148	12.793.498.910
10	Trả trước cho người bán	434.451.817	1.151.226.550	1.749.938.292
11	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(9.470.341.057)	(9.289.689.506)	(9.254.611.570)
II.	Tài sản dài hạn khác	7.809.113.167	10.407.494.192	12.795.726.872
1	Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.765.122.924	1.888.074.824	2.022.242.544
2	Chi phí trả trước dài hạn	3.989.840.965	4.055.303.300	3.809.368.260
3	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	2.054.149.278	4.464.116.068	6.964.116.068
	Tổng cộng	1.144.173.081.696	1.503.313.908.100	1.421.617.499.664

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

11.1.9 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tài chính

Bảng 12: Chi tiết các chỉ tiêu ngoài tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 và 31/03/2019

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Tài sản của Công ty và tài sản quản lý theo cam kết	1.280.430.000	611.490.000	910.870.000
1	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	49.999.510	69.999.510	69.999.510
2	Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	490	490	490
3	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký	936.340.000	222.590.000	434.930.000

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HÙNG

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
	giao dịch tại VSD của Công ty			
4	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty	3.780.000	8.770.000	8.790.000
5	Tài sản tài chính được hưởng quyền của Công ty	1.310.000	130.000	150.000
6	Tài sản tài chính chờ về của Công ty	339.000.000	380.000.000	467.000.000
II	Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng	2.724.081.527.714	4.435.443.382.046	4.701.304.146.206
1	Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	2.369.810.080.000	3.984.269.800.000	4.014.319.980.000
2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	46.853.320.000	291.292.200.000	416.403.920.000
3	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	29.309.600.000	45.946.400.000	189.924.500.000
4	Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	1.626.780.000	61.836.170.000	9.149.800.000
5	Tiền gửi của khách hàng	276.481.747.714	52.098.812.046	71.505.946.206
5.1	Tiền gửi của NĐT về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	276.481.747.714	52.098.812.046	71.505.946.206

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,77	1,95
	+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,77	1,95
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	55,90%	50,68%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	126,77%	102,77%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân	Lần	13,4%	13,1%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	13,49%	21,41%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,23%	5,97%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,80%	2,81%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu hoạt động	%	13,20%	21,41%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018

12. Tài sản cố định

Bảng 14: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2018 và 31/03/2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018			31/03/2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	24.008,45	3.878,77	16,16%	26.795,51	6.333,23	23,64%
1	Nâng cấp tài sản thuê	1.734,11	-	-	1.734,11	-	-
2	Thiết bị văn phòng	22.274,34	3.878,77	17,41%	25.061,40	6.333,23	25,27%
II	Tài sản cố định vô hình	8.161,66	3.489,23	42,75%	8.161,66	3.237,97	39,67%
1	Phần mềm máy vi tính	8.161,66	3.489,23	42,75%	8.161,66	3.237,97	39,67%
	Tổng cộng I + II	32.170,11	7.368,00	22,90%	34.957,17	9.571,20	27,38%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý 1/2019

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019 - 2020

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020 (*)	
		Kế hoạch	% tăng so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng so với năm 2018
1	Vốn điều lệ	700.000	0,00%	-	-
2	Doanh thu hoạt động	243.877	39,43%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	53.488	42,83%	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	21,93%	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,64%	-	-	-
6	Cổ tức (%)	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2019 của Công ty

(*): Công ty chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hàng năm và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

Căn cứ kế hoạch đặt ra:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đón chào một kỷ nguyên kinh doanh mới sau khi hợp nhất thành công với Công ty Cổ phần Chứng Khoán An Thành vào đầu năm 2016. Sau nhiều năm nỗ lực, Công ty đã giành được đà tăng trưởng mạnh mẽ và có nhiều tín hiệu đáng mừng cho sự phát triển trong tương lai. Việc hợp nhất mang tính chiến lược đã nâng cao năng lực hoạt động của Công ty ở khu vực phía Bắc và tăng cường kỳ vọng phát triển mạng lưới của Công ty trong cả nước. Đóng góp của thương vụ hợp nhất đã thể hiện rõ trong kết quả kinh doanh năm 2018. Năm 2019, Công ty dự kiến sẽ chuyển sang chu kỳ tăng trưởng lợi nhuận cao giữa viễn cảnh thị trường lạc quan và quản trị doanh nghiệp vững mạnh. Để đạt được những mục tiêu đầy thách thức, PHS sẽ đi theo sáu chiến lược quan trọng như sau:

- Tăng cường năng lực tài chính – Trong quý 4 năm 2018, PHS, Công ty Chứng khoán Phú Hưng thực hiện việc tăng vốn từ 500 tỷ đồng lên 700 tỷ đồng, và đã hoàn thành vào ngày 26 tháng 12 năm 2018. Trong bối cảnh thị trường đang thay đổi và ngày càng phát triển, PHS sẽ từng bước tăng vốn điều lệ để đáp ứng tiêu chuẩn vốn của các công ty chứng khoán tùy thuộc vào nhu cầu của thị trường.
- Khai thác sản phẩm mới – Thị trường sản phẩm phái sinh đã đạt được nhiều kết quả khả quan về quy mô giao dịch cũng như lợi ích của nhà đầu tư. Năm 2019, PHS sẽ chuẩn bị để tiến hành xin giấy phép kinh doanh chứng khoán phái sinh, hỗ trợ nhân viên lấy chứng chỉ chuyên môn, hệ thống giao dịch và các điều kiện cần thiết khác để đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia vào thị trường phái sinh Việt Nam.
- Mở rộng mạng lưới khách hàng – PHS hiểu được sự phát triển bền vững luôn phụ thuộc vào chất lượng của nhân viên kinh doanh. Năm 2019, PHS sẽ tiếp tục tập trung vào việc gia tăng tuyển dụng nhân viên kinh doanh mới để thu hút khách hàng mới, đồng thời cũng sẽ duy trì lực lượng nhân viên này. Song song đó, PHS cũng sẽ cập nhật các chính sách hoa hồng mới để khuyến khích những nhân viên tiềm năng và hiệu suất công việc cao.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu và giao dịch – Đội ngũ nhân viên nghiên cứu mạnh là yếu tố căn bản để giúp cho chúng tôi đạt được mục tiêu trong tương lai. PHS tiếp tục cải thiện đội ngũ nhân viên nghiên cứu và sử dụng công Bloomberg để cung cấp, phân tích chuyên sâu từ triển vọng ngành đến cập nhật thị trường thời gian thực. Chúng tôi đang hướng tới việc xây dựng một đội ngũ có thể chuyển đổi nghiên cứu thành những đóng góp thực sự trong việc quản lý và tư vấn đầu tư. Trải nghiệm định hướng thị trường gắn kết sẽ cung cấp sự hỗ trợ lớn để tiến đến thị phần mục tiêu.
- Phát triển mạng lưới khách hàng tổ chức – Năm 2018, công ty đã thành công trong việc phát triển phân khúc khách hàng tổ chức. Để xem xét phát triển, PHS đang hỗ trợ để giúp khách hàng tổ chức hiểu hơn về thị trường chứng khoán và cung cấp cho họ những dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp trong năm tới.
- Kết nối kinh doanh với các thế hệ mới - Chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển của công ty chúng tôi. Nhằm tăng trưởng cao, PHS kết nối các nhóm kinh doanh, phát triển các thế hệ trẻ. Từ năm 2016, chúng tôi đã tổ chức nhiều hội

thảo dành cho sinh viên để có thể tiếp cận với thị trường và triển khai chương trình thực tập sinh để tìm kiếm thêm nguồn nhân lực thích hợp.

- Kết quả thực hiện của Quý 1/2019 so với kế hoạch năm:

Bảng 16: Kết quả thực hiện của Quý 1/2019 so với kế hoạch năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2019	
		Thực hiện	So với kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	700.000	100,00%
2	Doanh thu hoạt động	49.418	20,26%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.242	28,50%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	30,84%	N/A
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	2,18%	N/A

Nguồn: BCTC Quý 1/2019 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2019 của Công ty năm 2019

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Với định hướng mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh trên nền tảng hoạt động môi giới, kế hoạch cụ thể cho từng Khối và phòng ban kinh doanh như sau:

15.1 Môi giới:

Năm 2019, thị trường có rất nhiều thay đổi. Thị trường tài chính toàn cầu phải chịu ảnh hưởng chung từ nhiều yếu tố như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, bất ổn chiến tranh giữa Mỹ - Trung và Mỹ - Nga, hay biến động giảm của giá dầu... Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn và bên cạnh đó hiệp định thương mại CPTTP có hiệu lực từ tháng 1/2019 sẽ có tác động mạnh đến sự phát triển và lợi thế cạnh tranh của Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tìm kiếm các điểm đến mới, Việt Nam sẽ là một trong những lựa chọn đầy hấp dẫn.

Với những yếu tố cơ bản nêu trên, năm 2019 vẫn là cơ hội phát triển cho những công ty chứng khoán có tiềm lực và chuẩn bị tốt, PHS sẽ xây dựng và nâng tầm hoạt động của khối môi giới chất lượng và hiệu quả hơn, để làm được điều đó PHS xây dựng kế hoạch cho sự phát triển cho năm 2019 như sau:

- Nhóm các công ty chứng khoán có quy mô lớn được dự báo sẽ có sự phân hóa mạnh mẽ so với phần còn lại của thị trường về hiệu quả kinh doanh và thị phần dưới áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ trên thị trường chứng khoán về cả mức độ đa dạng hóa sản phẩm lẫn chất lượng dịch vụ. Trong cuộc đua về thị phần này, PHS hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, trong đó cũng có sự đóng góp một phần không

nhỏ của hoạt động kết nối doanh nghiệp, với mục tiêu này PHS sẽ tăng cường công tác gặp gỡ doanh nghiệp để cung ứng trực tiếp các dịch vụ chứng khoán cho doanh nghiệp như tư vấn về tăng vốn, đầu tư, tạo thương hiệu, mua bán và sáp nhập với các doanh nghiệp mục tiêu,... từ đó có được khách hàng bền vững.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng, PHS sẽ nâng cao hơn về nhiều mặt như nâng cao chất lượng công tác tư vấn đầu tư, nâng cao các tiện ích của phần mềm giao dịch và nâng dần chất lượng của đội ngũ nhân viên kinh doanh, qui mô từng chi nhánh. Tập trung vào việc tuyển dụng đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm, có khả năng đột phá, để xây dựng đội ngũ nhanh hơn và đồng thời tạo điều kiện cho tất cả các nhân viên nay có cơ hội tách ra xây dựng đội ngũ của mình khi đủ điều kiện.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, nâng cao dịch vụ tư vấn đầu tư thông qua việc nâng cao chất lượng cho các báo cáo nghiên cứu, báo cáo phân tích để đạt chuyên nghiệp hơn nữa.
- Năm 2019, PHS sẽ chuẩn bị gia nhập vào thị trường chứng khoán phái sinh. Từ các thông tin nhận được, năm nay Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ triển khai sản phẩm chứng quyền có đảm bảo nhưng chưa xác định thời gian cụ thể. Do đó, PHS sẽ nâng cao các phương diện và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cho việc gia nhập vào thị trường.

15.2 Tư vấn bảo lãnh và phát hành

Năm 2018, bộ phận Tư vấn chưa đạt được mục tiêu doanh thu như kỳ vọng do sự hoãn lại trong việc hoàn thành một số hợp đồng M&A theo kế hoạch. Doanh thu tư vấn chính trong năm 2018 đến từ hoạt động tư vấn niêm yết, phát hành trái phiếu và dịch vụ chứng khoán.

Trong năm nay, PHS đã tăng cường kết nối với các công ty niêm yết và công ty đại chúng để tìm kiếm thêm nhu cầu niêm yết và nâng cao sự nhận biết về thương hiệu PHS. Đội ngũ tư vấn đã ký nhiều hợp đồng mới liên quan đến tăng vốn, phát hành trái phiếu và tư vấn niêm yết. Mặc dù các hợp đồng đang diễn ra này vẫn trong giai đoạn đầu, nhưng các hợp đồng này được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều doanh thu hơn trong tương lai gần vào năm 2019.

Năm 2019, PHS sẽ tập trung vào việc nâng cao kinh nghiệm tư vấn trước khi cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện hơn, đặc biệt là trong lĩnh vực M&A. Công ty sẽ duy trì chiến lược kinh doanh chính trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn trọn gói cho các khách hàng quan trọng, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào Việt Nam. Đồng thời, PHS sẽ cố gắng cải thiện chất lượng dịch vụ để thúc đẩy các mối quan hệ quốc tế và tiếp tục xây dựng thương hiệu vững mạnh.

Dựa trên tình hình thực tế và khả năng nay, PHS đặt kế hoạch phát triển Khối Tư vấn theo hướng sau:

- Kết nối mạnh mẽ mối quan hệ giữa bộ phận tư vấn và các chi nhánh PHS. Thông qua kênh này, nhân viên tại các chi nhánh có thể mang về các hợp đồng dịch vụ tư vấn. Để tạo động lực cho nhân viên, PHS cũng đã xây dựng chính sách hoa hồng cho những nhân viên giới thiệu các hợp đồng dịch vụ tư vấn.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng hiện có và mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, PHS cũng mong muốn cung cấp dịch vụ tư vấn niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam hoặc M&A cho những khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, PHS đặt kế hoạch đạt doanh thu hơn 1 tỷ đồng vào năm 2019.

15.3 Tự doanh

Năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng mạnh sau khi thiết lập đỉnh cao kỷ lục mười năm trong năm 2017. Với mức tăng ấn tượng 12,8%, Việt Nam đã lọt vào top 3 thị trường tăng điểm nhiều nhất trên thế giới vào tháng giêng nhờ thu hút được dòng tiền mạnh mẽ và triển vọng kinh tế đầy hứa hẹn.

Đáng tiếc, động lực tăng điểm của thị trường yếu dần và bắt đầu sụt giảm vào giữa tháng 4 trước những biến động dấy lên từ diễn biến của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và chính sách duy trì tăng lãi suất của cục dự trữ liên bang Mỹ. Sự lo ngại về triển vọng kinh tế toàn cầu đã kéo thị trường chứng khoán Việt Nam đi xuống và thậm chí kết thúc xu hướng tăng kéo dài gần hai năm. Tính đến ngày 28/12, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 892,54 điểm, giảm 9,3% so với cuối năm 2017.

Thị trường sụt giảm trong ba quý liên tiếp đã gây ra những khó khăn trong hoạt động đầu tư. Vì vậy, khối Tự doanh quyết định tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các cổ phiếu hàng đầu trong các ngành dẫn dắt và cổ phiếu có các câu chuyện riêng trên thị trường. Tuy nhiên, sự sụt giảm chung của toàn thị trường đã làm cho kết quả đầu tư không như mong đợi. Việc tuân thủ qui trình kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt đã giúp cho hoạt động đầu tư có kết quả tốt hơn so với mặt bằng chung của thị trường, với mức lỗ nhỏ -3,6% trong năm 2018.

Nay, danh sách cổ phiếu đầu tư được theo dõi, cập nhật và điều chỉnh cùng với những tín hiệu từ kỹ thuật và cơ bản. Bên cạnh đó, danh mục đầu tư cũng được xem xét thường xuyên. Quá trình theo dõi diễn biến cổ phiếu được ghi nhận như là hướng dẫn cho hoạt động đầu tư trong tương lai. Chúng tôi đang xây dựng mô hình theo dõi thị trường tự động để tăng khả năng lọc cổ phiếu và thời điểm quyết định đầu tư.

Năm 2019, thị trường tài chính toàn cầu có thể đối mặt với rủi ro suy giảm, nhưng chúng tôi dự đoán rằng thị trường chứng khoán Việt Nam sau một đợt điều chỉnh dài trong năm 2018, sẽ tích lũy động lực và phục hồi vào năm nay. Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của các ngành có thể không ấn tượng như năm vừa qua. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế đầy hứa hẹn và sức mua mạnh mẽ sẽ hỗ trợ thị trường chứng khoán tiếp tục tăng.

Khối Tự doanh sẽ theo dõi sự chuyển động của thị trường và tích cực hơn trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán. Với việc hợp tác chặt chẽ với khối Phân tích trong việc phân tích cơ bản cũng như phân tích kỹ thuật, hoạt động đầu tư của khối Tự doanh sẽ chuyên nghiệp với kỳ vọng đạt được lợi nhuận tiềm năng, bên cạnh hoạt động rủi ro được kiểm soát chặt chẽ.

15.4 Marketing

Để hỗ trợ cho việc phát triển khách hàng và tuyển dụng trong năm 2019, PHS có kế hoạch hợp tác chặt chẽ với truyền thông, báo chí, đài truyền hình để nâng cao sự nhận diện thương hiệu của Công ty. Thông qua các hãng tin như FBNC, nhân viên của PHS có nhiều cơ hội để chia sẻ các kiến thức về thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư. Và sự xuất hiện thường xuyên hơn trên các kênh truyền thông tài chính như CafeF, Vietstock và VIR sẽ rất hữu ích để gia tăng sự chú ý của người xem đối với thương hiệu và dịch vụ của Công ty trên thị trường.

Để tạo mối quan hệ tốt với các cơ quan Chính phủ, PHS sẽ theo sát và tham gia các hội nghị, hội thảo hoặc tham gia các hội đồng, nhóm chuyên gia phát triển thị trường do cơ quan

Chính phủ tổ chức. Trước đây, PHS đã nhận được một số giải thưởng vì sự hỗ trợ của Công ty cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong việc tìm hiểu các hoạt động kinh doanh tại thị trường Đài Loan.

Năm 2018, PHS đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện như quyên góp xe lăn cho người khuyết tật hoặc tham gia Chiến dịch Nụ cười để hỗ trợ những trẻ nhỏ bị sứt môi hở hàm ếch. Những hoạt động này đã chuyển tải hình ảnh thân thiện và có trách nhiệm hơn của PHS đối với xã hội. Tiếp theo xu hướng này, PHS sẽ tiếp tục tham gia nhiều hoạt động từ thiện và xã hội khác để hỗ trợ nhiều hơn cho những người gặp khó khăn và cũng nâng cao sự nhận diện của xã hội đối với thương hiệu của Công ty.

Về mặt tiếp thị nội bộ, Công ty đã lập một kế hoạch cả năm cho năm 2019, trong đó sẽ tập trung vào việc chuyển tải văn hóa Công ty cho tập thể nhân viên. Chúng tôi hy vọng rằng thông qua các hoạt động tập thể hàng quý, nhân viên của Công ty có thể có nhiều cơ hội hơn để hiểu về văn hóa doanh nghiệp và cũng có nhiều cơ hội để hiểu nhau hơn. Chúng tôi tin rằng sự gắn kết chặt chẽ giữa nhân viên với công ty và giữa các nhân viên với nhau sẽ mang lại hiệu quả công việc cao hơn.

15.5 Quản lý rủi ro

PHS thừa nhận rằng rủi ro là một thành phần thiết yếu và không thể tránh khỏi trong kinh doanh và cam kết quản lý rủi ro một cách chủ động và hiệu quả.

Năm 2018, hoạt động quản lý rủi ro được cập nhật kịp thời và tiến hành theo các quy định của pháp luật và tình hình thị trường. Ngoài ra, vào năm 2018, chiến lược Quản lý Rủi ro đã được thay đổi, trong đó cơ cấu dư nợ chủ yếu được phân bổ cho các cổ phiếu vốn hóa lớn, cổ phiếu cơ bản tốt và khách hàng có uy tín. Với tình hình thị trường đầy hứa hẹn vào năm 2019, khối quản lý rủi ro sẽ tiếp tục áp dụng các chính sách quản lý rủi ro tương tự như năm 2018, trong đó tập trung vào việc cải tiến quá trình đánh giá các cổ phiếu ký quỹ, tập trung nhiều hơn vào các cổ phiếu cơ bản tốt để tăng tỷ trọng của cổ phiếu đó trong danh mục chứng khoán được phép ký quỹ; tỷ lệ cho vay khác nhau đối với các cổ phiếu được phép ký quỹ khác nhau.

Năm 2018, hoạt động quản lý rủi ro tín dụng cụ thể là dịch vụ cho vay ký quỹ đạt hiệu quả cao, điều này được phản ánh dựa vào kết quả đánh giá nợ xấu từ dịch vụ giao dịch ký quỹ qua đó trong năm 2018 không phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu nào mới, khối quản lý rủi ro đã hợp tác tốt với Khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và nhiều thay đổi trong chiến lược quản lý rủi ro cho thấy tính hiệu quả và linh hoạt với những thay đổi của thị trường. Vào năm 2019, nhiều sản phẩm phái sinh và sản phẩm mới sẽ xuất hiện để giúp thị trường trở nên sôi động hơn, điển hình là chứng quyền đảm bảo và hợp đồng tương lai trái phiếu. Điều này có nghĩa là sự phân tán của dòng tiền trong thị trường cơ sở và thị trường phái sinh sẽ tiếp tục rõ ràng hơn nữa. Bên cạnh đó, áp lực lạm phát gia tăng từ việc áp thuế bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm dầu mỏ và Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) duy trì chính sách tăng lãi suất cơ bản trong bối cảnh rủi ro từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung có thể phức tạp hơn.

Để đảm bảo chiến lược mà các hoạt động quản lý rủi ro không chỉ giảm thiểu rủi ro mà còn hỗ trợ các hoạt động kinh doanh, khối quản lý rủi ro sẽ hợp tác tốt với khối nghiên cứu để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Sau đó, chúng tôi

tiếp tục áp dụng danh sách có thể ký quỹ đa dạng hơn với tỷ lệ cho vay khác nhau và hoạt động kinh doanh được hỗ trợ tốt.

Trên hết, chính sách Quản lý Rủi ro năm 2019 phải đảm bảo tính độc lập, linh hoạt, tính đồng nhất, hiệu quả và bền vững trong tăng trưởng kinh doanh.

15.6 Công nghệ Thông tin

Năm 2018, PHS đã đầu tư rất nhiều vào việc nâng cấp hạ tầng cho hệ thống CNTT. Công ty đã đầu tư mua nhiều máy chủ thế hệ mới có năng lực tính toán, xử lý mạnh mẽ để thay thế các máy chủ thế hệ cũ của hệ thống giao dịch và hệ thống email. Công ty cũng đã tiến hành mua mới thiết bị chuyên mạch công nghệ cao kết nối các máy chủ để tăng tốc độ truyền dữ liệu. Về bảo mật hệ thống, công ty đã đầu tư thiết bị tường lửa thế hệ mới để đảm bảo an toàn và bảo mật cho giao dịch trực tuyến trên Web-trading và hệ thống Website.

Năm 2019, hệ thống CNTT của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam dự kiến sẽ đưa vào sử dụng hệ thống giao dịch mới. Đây là một sự thay đổi rất lớn về công nghệ trên thị trường chứng khoán Việt Nam. PHS có kế hoạch đầu tư nâng cấp phần mềm giao dịch để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống mới của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Nhà cung cấp phần mềm giao dịch cho PHS cũng là một công ty công nghệ hàng đầu ở VN đang tham gia vào dự án hệ thống giao dịch mới của các Sở Giao dịch Chứng khoán, vì vậy PHS sẽ có lợi thế trong việc nâng cấp phần mềm giao dịch và nhanh chóng triển khai các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cũng như cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

Ngoài ra, PHS cũng có kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống giao dịch phái sinh với các công nghệ mới. Công ty sẽ cố gắng triển khai các ứng dụng hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện giao dịch trên máy tính bảng, điện thoại di động, cùng với các trang web có giao diện phù hợp với thiết bị kỹ thuật số để thuận tiện hơn cho khách hàng và khuyến khích khách hàng giao dịch thường xuyên hơn.

15.7 Quản lý Nhân sự

Nhằm đáp ứng nhu cầu lớn mạnh của công ty trong năm tới và những năm tiếp theo, PHS tiếp tục tập trung vào môi giới bán lẻ, củng cố và phát triển mạnh số lượng nhân viên môi giới phát triển khách hàng nhằm thu hút khách hàng mới bên cạnh việc vẫn duy trì và cải tiến các biên chế nay, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực là cực kỳ cần thiết trong chiến lược phát triển của Công ty. Trong năm 2018, Công ty đã đa dạng kênh thu hút hồ sơ ứng viên với việc tuyển dụng thông qua nhân viên PHS với chương trình có thưởng, các mối quan hệ, phối hợp với các trường Đại học, tìm nguồn ứng viên mới ra trường hoặc ứng viên tiềm năng trong khoảng thời gian tham gia thực tập tại Công ty, đáp ứng các nhu cầu tuyển mới và tuyển thay thế của Công ty. Năm 2019 sẽ tiếp tục duy trì kênh thu hút này và phát triển thêm những kênh tuyển dụng khác nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của công ty.

Đồng thời công ty cũng rất chú trọng đến chiến lược phát triển chất lượng nguồn nhân lực, không ngừng đào tạo và đào tạo lại lực lượng hiện có, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm. Trong năm 2018, công ty đã thực hiện một số chương trình đào tạo nội bộ giúp cho nhân viên nâng cao nghiệp vụ để hỗ trợ cho công việc tốt hơn. Bên cạnh các chương trình đào tạo nội bộ, Công ty đã mời một số chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trên thị trường về đào tạo cho nhân viên như Kỹ năng quản lý danh mục đầu tư, Kỹ năng chăm sóc khách hàng và ứng

xử, v.v và hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn để có chứng chỉ hành nghề như quy định. Dự kiến trong năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào đào tạo nâng cao nghiệp vụ và một số kỹ năng mềm cho cả cấp quản lý và nhân viên như kỹ năng quản lý chuyên sâu, kỹ năng đào tạo, kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp, thuyết phục khách hàng, giao tiếp và ứng xử với bên trong và bên ngoài, kỹ năng ngoại ngữ, v.v để chúng ta có thể mở mang kiến thức cho nhân viên trong công ty. Khối Nhân sự sẽ tích cực tìm hiểu các khóa học phù hợp cho các nhân viên và tiếp tục chuẩn hóa bộ đào tạo cho nhân viên mới.

Mặt khác, Công ty tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn nữa nhưng không thiếu phần thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp, tăng cường việc tuân thủ kỷ luật và cải tiến các chính sách phúc lợi nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho công ty. Trong năm 2019, Công ty sẽ cải tiến hệ thống đánh giá KPI với các tiêu chí đánh giá cụ thể và chi tiết hơn để đảm bảo tính chính xác và công bằng hơn nữa. Bên cạnh đó, khối Nhân sự cũng hỗ trợ các thủ tục cần thiết để nhân viên hoàn tất khóa học chứng chỉ chuyên môn cho Dự án phái sinh của công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của nhân viên, mà nó cũng là một trong những mục tiêu của chúng tôi.

Khối Nhân sự sẽ tiếp tục phối hợp với các phòng ban khác xây dựng các chương trình thi đua nhằm tăng doanh thu và giảm chi phí. Tiền thưởng được chi trả từ phần doanh thu tăng thêm hoặc chi phí tiết kiệm được. Điều này sẽ khuyến khích nhân viên làm việc nỗ lực hơn nữa để đạt được hoặc thậm chí đạt vượt mức chỉ tiêu kinh doanh và hiệu suất mong đợi.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Hiện, Công ty đang là nguyên đơn dân sự của các vụ kiện với các thông tin chi tiết như sau:

- a. PHS là nguyên đơn dân sự trong vụ án hình sự Phạm Thị Mai Vân bị buộc tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
 - Nguyên nhân kiện: Bà Phạm Thị Mai Vân – Nguyên Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần chứng khoán An Thành (là công ty trước khi hợp nhất của PHS) đã lợi dụng chức vụ của mình làm giả chứng từ, hạch toán không chiếm đoạt tài sản Công ty
 - Cụ thể: Tổng số tiền bà Vân chiếm đoạt tài sản của công ty là: 4.749.000.000 đồng. Tính đến nay bà Vân đã trả hết số tiền đã nợ công ty.
 - Kết quả: Hiện đang trong giai đoạn xét xử hình sự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- b. PHS khởi kiện Ông Lê Quốc Toàn tại Tòa Án Nhân Dân Quận 7 theo Thông báo thụ lý vụ án ngày 07 tháng 11 năm 2017.
 - Nguyên nhân kiện: Ông Lê Quốc Toàn là khách hàng ký Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Theo đó, trong quá trình thực hiện Hợp đồng ký quỹ, ông Lê Quốc Toàn sử dụng tiền vay từ PHS để mua bán chứng khoán ký quỹ trên thị trường. Tuy nhiên không thanh toán khoản vay nợ và lãi tồn đọng nói trên.
 - Cụ thể: Tổng dư nợ tồn đọng ông Lê Quốc Toàn phải thanh toán cho PHS là 3.116.899.319 đồng. (Nợ gốc: 1.820.186.539 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 28/11/2018 (theo quyết định của Bản án được nêu bên dưới): 1.291.189.292 đồng, phí lưu ký tính

đến ngày 28/11/2019: 5.523.489 đồng). Kể từ ngày 29/11/2018, ông Lê Quốc Toàn còn phải tiếp tục chịu số tiền lưu ký phát sinh, tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Kết quả: Căn cứ theo Quyết định chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng tại Bản án số 132/2018/KHTM-ST ngày 28 tháng 11, 2018 về việc tranh chấp Hợp đồng ký quỹ để giao dịch chứng khoán của Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, PHS đã nộp đơn yêu cầu thi hành án tới Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TP. Hồ Chí Minh và hiện đang trong giai đoạn bắt đầu thi hành án.
- c. PHS kiện bà Nguyễn Thị Mai và Ông Trần Đào Quốc Bảo tại Tòa án Nhân dân Quận 7.
 - Nguyên nhân kiện: Ông Trần Đào Quốc Bảo là khách hàng ký Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Theo đó, trong quá trình thực hiện Hợp đồng ký quỹ, ông Trần Đào Quốc Bảo sử dụng tiền vay từ PHS để mua bán chứng khoán ký quỹ trên thị trường. Tuy nhiên không thanh toán khoản vay nợ và lãi tồn đọng nói trên.
 - Cụ thể: Tổng Dư nợ 3.972.854.019 đồng (bao gồm Dư nợ ký quỹ gốc 2.652.238.692 đồng, Dư nợ lãi 1.320.258.590 đồng và Dư nợ phí 356.737 đồng (tính đến cuối ngày 06/05/2019).

Bà Nguyễn Thị Mai là người ký Hợp đồng bảo lãnh cam kết thay mặt ông Trần Đào Quốc Bảo trả nợ cho PHS và phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng đã ký kết với PHS.

- Kết quả: Hiện đang trong giai đoạn chờ Thông báo thụ lý vụ án từ Tòa án Nhân dân Quận 7.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng:

Bảng 17: Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đoan Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Chen Chia Ken	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
BAN KIỂM SOÁT	
Ông Liew Sep Siang	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Lii, San-Rong	Thành viên Ban kiểm soát

Ông Chiu, Hsien-Chih	Thành viên Ban kiểm soát
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Ông Chen Chia Ken	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Nhân	Phó Tổng Giám đốc
KẾ TOÁN TRƯỞNG	
Bà Đỗ Thị Ái Vy	Kế toán trưởng

Nguồn: PHS

1.1 Hội đồng Quản trị

1.1.1 Ông Albert Kwang-Chin Ting – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Albert Kwang-Chin Ting

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/02/1971

Nơi sinh : Đài Bắc, Đài Loan

Số hộ chiếu : 554043014 cấp ngày 19/6/2018 tại Anh Quốc

Quốc tịch : Anh Quốc

Địa chỉ thường trú : Lầu 18, số 4, đường Chung Hsiao West, Tp. Đài Bắc, Đài Loan

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
1994 – 1997	Chuyên viên tài chính, trợ lý Chủ tịch HĐQT	Công ty Central Trading & Development
1999 – 2004	Phó Tổng Giám Đốc	Tập đoàn Tài chính Morgan Stanley
2004 – 2011	Chủ tịch HĐQT	Công ty Alexander Leed Risk Services
2004 – nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CX Technology
2006 – nay	Thành viên HĐQT	Ủy ban điều hành Quỹ Lawrence S. Ting
2008 – nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :

- Phu Hung Far East Holding Corporation: Người đại diện pháp luật
- Freshfields Capital Corporation: Người đại diện pháp luật

- CX Technology: Chủ tịch HĐQT
 - Ủy ban điều hành Quỹ Lawrence S. Ting: Thành viên HĐQT
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ :
- Sở hữu cá nhân: Không có
 - Sở hữu đại diện:
 - Phu Hung Far East Holding Corporation: 32.200.000 cổ phiếu, tương đương với 46,00% vốn điều lệ
 - Freshfields Capital Corporation: 6.804.000 cổ phiếu, tương đương với 9,72% vốn điều lệ
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu :
- Phu Hung Far East Holding Corporation: 32.200.000 cổ phiếu, tương đương với 46,00% vốn điều lệ
 - Freshfields Capital Corporation: 6.804.000 cổ phiếu, tương đương với 9,72% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị

1.1.2 Ông Nguyễn Đoàn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Đoàn Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 31/10/1953
- Nơi sinh : Đoàn Hùng – Phú Thọ
- Số CMND : 011259710 cấp ngày 15/05/2007 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 19-C2 Khu đô thị Nam Thăng Long, Q, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
7/1972 – 8/1973	Bộ đội sư đoàn 365	Tiểu đoàn 175
8/1973 – 12/1975	C193, Khoa cơ bản	Trường Đại học Kỹ thuật quân sự
01/1976 - 5/1980	Sinh viên khoa Tiếng Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

6/1980 - 11/1990	Cán bộ Vụ kinh tế đối ngoại	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
12/1990 - 5/1991	Phó phòng - Vụ Quản lý Ngoại hối	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
6/1991 - 8/1992	Trưởng phòng - Vụ Quản lý Ngoại hối	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
9/1992 - 5/1993	Phó Vụ trưởng - Vụ Quản lý Ngoại hối	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
6/1993 - 4/1994	Trưởng Ban Nghiên cứu thị trường vốn	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
5/1994 - 10/1996	Chánh Văn phòng - Văn phòng Thống đốc	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
11/1996 - 10/2000	Vụ trưởng - Vụ Quản lý ngoại hối	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
11/2000 - 4/2003	Giám đốc dự khuyết	Ngân hàng Thế giới
4/2003 - 12/2003	Vụ trưởng, Trợ lý Thống đốc	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
01/2004 - 10/2013	Phó Chủ tịch	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
11/2013 - nay	Nghỉ hưu theo chế độ	
4/2014 – nay	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
4/2016 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam: Thành viên HĐQT độc lập

Tổng số cổ phiếu nắm giữ : • Sở hữu cá nhân: Không có
• Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : • Nguyễn Hùng Mạnh (Em trai): 240.950 cổ phiếu, tương đương với 0,34% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác : Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị nhận được từ Công ty

1.1.3 Ông Wu, Jin-Jeng - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Wu, Jin-Jeng
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 11/09/1959
 Nơi sinh : Hàn Quốc
 Số hộ chiếu : 500507356 cấp ngày 26/03/2019 tại Đài Loan
 Quốc tịch : Đài Loan
 Địa chỉ thường trú : Phòng 201, Tầng 2, Số 10, Đường Daxiang, Quận Xitun, Đài Trung, Đài Loan
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản lý

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
01/2002 - 09/2011	Giám đốc điều hành	Freshfields International Corporation
09/2011 - nay	Tổng giám đốc	Freshfields Capital Corporation
03/2013 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Quản lý Quỹ Phú Hưng
06/2014 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP CX Technology Việt Nam
2016 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :

- Công ty Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái: Thành viên HĐQT
- CTCP CX Technology Việt Nam: Chủ tịch HĐQT
- Quản lý Quỹ Phú Hưng: Thành viên HĐQT
- Freshfields Capital Corporation: Giám Đốc điều hành

Tổng số cổ phiếu nắm giữ :

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện:
 - Công ty Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái: 11.594.723 cổ phiếu tương đương với 16,56% vốn điều lệ

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu :

- Công ty Tư vấn Đầu tư Vũ Thái: 11.594.723 cổ phiếu tương đương với 16,56% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị

1.1.4 Ông Chen Chia Ken – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên : Chen Chia Ken

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/10/1971

Nơi sinh : Đài Loan

Số hộ chiếu : 307164597 cấp ngày 15/05/2013 tại Đài Loan

Quốc tịch : Đài Loan

Địa chỉ thường trú : Lầu 7, số 457, đường Dashun 1, quận Gushan, TP, Cao Hùng, Đài Loan

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
1999 — 05/2011	Chuyên viên cao cấp	Taiwan International Securities Corporation
05/2011 — 04/2012	Phó Chủ tịch cao cấp	Capital Securities
05/2012 — nay	Tổng Giám Đốc	Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ :

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và lương Tổng giám đốc

1.1.5 Bà Liu, Hsiu-Mei – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên : Liu, Hsiu-Mei
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 24/02/1984
 Nơi sinh : Đài Bắc, Đài Loan
 Số hộ chiếu : 351999157 cấp ngày 26/03/2019 tại Đài Loan
 Quốc tịch : Đài Loan
 Địa chỉ thường trú : Tầng 2, Số 106 Đường Fuxing, Quận Shulin, TP. Tân Đài Bắc 238, Đài Loan
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
09/2006 - 07/2013	Trợ lý Trưởng Phòng	Deloitte & Touche
09/2013 - 01/2015	Trưởng Phòng Kế toán	Hh Leasing & Financial Corp.
05/2015 – hiện tại	Phó Phòng Tài chính	CX Technology Corporation
04/2019 – hiện tại	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : • CX Technology Corporation: Phó Phòng Tài chính

Tổng số cổ phiếu nắm giữ : • Sở hữu cá nhân: Không có
 • Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị

1.2 Ban Kiểm soát

1.2.1 Ông Liew Sep Siang – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Liew Sep Siang
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 08/08/1978
 Nơi sinh : Malaysia
 Số hộ chiếu : A37744775 cấp ngày 24/04/2016 tại Malaysia
 Quốc tịch : Malaysia
 Địa chỉ thường trú : 4203-D Jalan Telipot, 15150 Kota Bharu, Kelantan, Malaysia
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và CPA - Úc

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
2003 – 2005	Nhân viên Tài chính	Samsung Electronics Display (M)
2005 – 2008	Trưởng phòng Tài chính	HIECC Management Co., Ltd.
2008 – 2010	Kiểm soát tài chính	Multi Brand Telecom Service Trade Joint Stock Company
2010 – hiện tại	Kiểm soát tài chính	CTCP Bảo Hiểm Phú Hưng
04/2019 – hiện tại	Trưởng Ban Kiểm soát	CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại : • CTCP Bảo Hiểm Phú Hưng: Kiểm soát tài chính
 tổ chức khác

Tổng số cổ phiếu nắm giữ • Sở hữu cá nhân: Không có
 • Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan : Không có
 nắm giữ cổ phiếu

Những khoản nợ đối với : Không có
 Công ty

Lợi ích liên quan đối với : Không có
 Công ty

Thù lao và lợi ích khác : Thù lao của Ban Kiểm soát
 nhận được từ Công ty

1.2.2 Ông Lii, San-Rong – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Lii, San Rong
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 10/04/1949
 Nơi sinh : Đà Loan
 Số hộ chiếu : 301323733 cấp ngày 11/03/2010 tại Đà Loan
 Quốc tịch : Đà Loan
 Địa chỉ thường trú : Lầu 16, hẻm 40, 134 đường Xin Yi, Đoạn 3, Quận Đại An, Tp. Đà Bắc, Đà Loan
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Thương Mại Quốc Tế
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
1969 – 1973	Giáo viên	Trường Đà Bắc, Đà Loan
1973 – 2003	Phó tổng giám đốc	Ngân hàng thương mại Đệ Nhất, Đà Loan
2003 – 2006	Tư vấn cao cấp	Học viện Ngân hàng tài chính Đà Loan
2007 – nay	Giám Đốc	Công ty Phát triển Fortuna, Cayman
2009 – nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty CX Techonology
2010 – nay	Thành viên Ban kiểm soát	CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :

- Công Ty Cổ Phần CX Technology Việt Nam: Thành viên Ban Kiểm soát
- Công ty Phát triển Fortuna, Đà Loan: Giám đốc

Tổng số cổ phiếu nắm giữ :

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác : Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát
nhận được từ Công ty

1.2.3 Ông Chiu, Hsien-Chih – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Chiu, Hsien-Chih
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 19/05/1968
Nơi sinh : Đài Loan
Số hộ chiếu : 310829428 cấp ngày 30/03/2015 tại Đài Loan
Quốc tịch : Đài Loan
Địa chỉ thường trú : Lầu 10, số 60, đường Zhengfu, Quận Taoyuan, Tp. Bade, Đài Loan
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
2007 - 2010	Trợ lý đặc biệt của Chủ tịch HĐQT kiêm Chánh văn phòng	CX Technology Đài Loan
2010 - nay	Trợ lý đặc biệt của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành	CTCP CX Technology Việt Nam
2010 – 01/2016	Thành viên HĐQT	CTCP Chứng khoán Phú Hưng
01/2016 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát	CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : • CTCP CX Technology Việt Nam: Trợ lý đặc biệt của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

Tổng số cổ phiếu nắm giữ : • Sở hữu cá nhân: Không có
• Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác : Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát nhận được từ Công ty

1.3 Ban Tổng Giám đốc

1.3.1 Ông Chen Chia Ken – Tổng Giám đốc: Vui lòng xem tại 1.1.4 Ông Chen Chia Ken – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

1.3.2 Bà Phạm Thị Thu Nhân – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Phạm Thị Thu Nhân

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 13/06/1984

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Số CMND : 025433640 cấp ngày 13/06/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 257/4A Cô Giang, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế đối ngoại

Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
04/2008 - 08/2009	Giám đốc phòng Dịch vụ khách hàng	CTCP Chứng khoán Phú Hưng
09/2009 – 2011	Giám đốc phòng Dịch vụ khách hàng và Phát triển kinh doanh	CTCP Chứng khoán Hồng Bàng
2011 – 2015	Giám đốc Phòng quản lý rủi ro	CTCP Chứng khoán Phú Hưng
07/2015 – nay	Phó Tổng Giám Đốc	CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Lương và phúc lợi của Phó Tổng Giám đốc theo chính sách Công ty

1.4 Kế Toán trưởng – Bà Đỗ Thị Ái Vy

Họ và tên : Đỗ Thị Ái Vy
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/09/1986
Nơi sinh : Quảng Ngãi
Số CMND : 212207164 cấp ngày 17/02/2016 tại Quảng Ngãi
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 566H/15, Đường Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế Toán
Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh	Đơn vị công tác
05/2009 – 09/2012	Kế toán tổng hợp	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng
09/2012 – 10/2017	Giám sát – Phòng Kế toán	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
10/2017 – nay	Kế Toán Trưởng	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ tại PHS : Kế Toán Trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Lương và phúc lợi của Kế toán trưởng theo chính sách Công ty

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty tuân thủ những văn bản pháp luật sau:

- Luật Doanh Nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/04/2010;
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số vấn đề của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

HĐQT đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo tuân thủ, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Công ty tổ chức và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, quan hệ cổ động đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho tổ chức đăng ký giao dịch.

Thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý và chú trọng công tác quản trị rủi ro.

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp quy, chủ trương chính sách của nhà nước về nghĩa vụ quyền lợi Tổ chức đăng ký giao dịch và các quy định chuyên ngành để đảm bảo hoạt động tuân thủ.

III. PHỤ LỤC

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK của UBCK, và các giấy phép sửa đổi và bổ sung cho Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tài chính Quý 1/2019 tự lập.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17...tháng 07... năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG



ALBERT KWANG-CHIN TING
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

